

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng
thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý
của thành phố Hải Phòng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15,
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14, được sửa
đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính
phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;*

*Căn cứ Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng
9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;*

*Căn cứ Thông tư số 31/2024/TT-BYT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Y tế quy định về xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên
dùng thuộc lĩnh vực y tế;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 84/TTr-SYT ngày 31
tháng 03 năm 2026.*

*Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định Quy định tiêu chuẩn, định
mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan, đơn vị
thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư).
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc xác định, áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế.

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng lĩnh vực y tế

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô cứu thương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023: Thực hiện theo Phụ lục số I kèm theo.

2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế và xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế theo quy định tại các điểm b, c khoản 1 Điều 16 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023: Thực hiện theo Phụ lục số II kèm theo.

3. Giá mua xe ô tô chuyên dùng lĩnh vực y tế quy định tại các Phụ lục kèm theo Quyết định này là giá mua tối đa, đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật; chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe, phí bảo hiểm, phí đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế thì phải tính đủ số thuế được miễn vào giá mua để xác định tiêu chuẩn, định mức.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế

a) Hướng dẫn việc thực hiện tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng lĩnh vực y tế tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Quyết định này.

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng lĩnh vực y tế tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Quyết định này. Tổng hợp phương án sắp xếp, xử lý xe ô tô chuyên dùng lĩnh vực y tế của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính để tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Sở Tài chính

Chủ trì cùng các cơ quan, đơn vị rà soát, tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện sắp xếp, bố trí lại số xe ô tô chuyên dùng lĩnh vực y tế hiện có của các cơ quan, đơn vị; xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

3. Các cơ quan, đơn vị

a) Quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng lĩnh vực y tế theo đúng tiêu chuẩn, định mức đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật về tài sản công.

b) Thực hiện rà soát, sắp xếp lại, xử lý xe ô tô chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý theo quy định, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để tổng hợp, gửi Sở Tài chính tham mưu, đề xuất chung Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc kiến nghị, các cơ quan, đơn vị đề xuất gửi Sở Y tế để kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2026.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Y tế, Tài chính;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP UBND thành phố;
- Công báo thành phố; Cổng TTĐT thành phố;
- Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng;
- Phòng: VX, TC, NV&KTGS;
- Lưu: VT, VX, T. V. Hải.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Tiến Phụng



Phụ lục I
Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô cứu thương
 kèm theo Quyết định số 28 /2026/QĐ-UBND)

TT	Đơn vị sử dụng	Số lượng (xe/cơ sở, đơn vị)	Giá mua xe tối đa (triệu đồng/1 xe)
1.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quy mô dưới 50 giường bệnh	01	2.495
2.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quy mô từ 50 giường bệnh đến dưới 100 giường bệnh	02	2.495
3.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quy mô từ 100 giường bệnh đến dưới 200 giường bệnh	03	2.495
4.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quy mô từ 200 giường bệnh đến dưới 300 giường bệnh	04	2.495
5.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quy mô từ 300 giường bệnh trở lên	Khi tăng thêm 150 giường bệnh được bổ sung định mức 01 xe	2.495
6.	Đơn vị cung cấp dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh (Trung tâm Cấp cứu 115 Hải Phòng)	32	2.495
7.	Đơn vị thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực y tế dự phòng, cung cấp dịch vụ tiêm chủng vắc xin (Trung tâm Da liễu, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố và các cơ quan, đơn vị khác)	01	2.495
8.	Đơn vị không hoạt động trong lĩnh vực y tế nhưng có yêu cầu phải sử dụng xe ô tô cứu thương (Trung tâm điều dưỡng người tâm thần Hải Phòng, Trung tâm điều dưỡng người tâm thần Hải Dương, Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ xã hội Hải Phòng, Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ xã hội Hải Dương, Trung tâm Công tác xã hội và bảo trợ trẻ em Hoa Phượng và các cơ quan, đơn vị khác có nhu cầu)	01	2.495



Phụ lục II

Phụ lục II: Định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt trong lĩnh vực y tế và xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế
(Ban hành kèm theo Quyết định số 28 /2026/QĐ-UBND)

TT	Đơn vị sử dụng/chủng loại xe	Số lượng (xe/ cơ quan, đơn vị)	Giá mua xe tối đa (triệu đồng/1 xe)	Ghi chú
1.	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm			
	<i>Xe vận chuyển mẫu thực phẩm</i>	1	1.050	<i>Xe bán tải</i>
2.	Bệnh viện Phổi Hải Phòng			
	<i>Xe chụp Xquang lưu động</i>	1	900	<i>Xe tải 2,5 - 3,5 tấn</i>
3.	Bệnh viện Phổi Hải Dương			
	<i>Xe chụp Xquang lưu động</i>	1	900	<i>Xe tải 2,5 - 3,5 tấn</i>
	<i>Xe chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng</i>	1	1.300	<i>Xe 09 - 16 chỗ</i>
4.	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật			
	<i>Xe vận chuyển vắc xin, sinh phẩm</i>	2	1.050	<i>Xe bán tải</i>
	<i>Xe chở máy phun và hóa chất lưu động</i>	2	1.050	<i>Xe bán tải</i>
	<i>Xe vận chuyển dụng cụ, vật tư, trang thiết bị y tế chuyên dùng lĩnh vực truyền nhiễm</i>	2	950	<i>Xe 05-07 chỗ</i>
	<i>Xe thiết kế riêng cho hoạt động phòng, chống dịch (tiêm chủng lưu động)</i>	1	900	<i>Xe tải 2,5 - 3,5 tấn</i>
	<i>Xe thiết kế riêng cho hoạt động phòng, chống dịch (truyền thông giáo dục sức khỏe)</i>	1	1.300	<i>Xe 09 - 16 chỗ</i>
5.	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm			
	<i>Xe vận chuyển mẫu thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm</i>	2	950	<i>Xe 05-07 chỗ</i>
6.	Các Trung tâm Y tế, Bệnh viện Đa khoa tuyến khu vực			
	<i>Xe có gắn, sử dụng thiết bị chuyên dùng cho hoạt động phòng, chống dịch</i>	1	1.050	<i>Xe bán tải</i>